

Số: /UBND-TH

Sa thầy, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình các ý kiến qua thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội đối với các nội dung trình kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân huyện (bổ sung)

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Báo cáo số 92/BC-KBTEXH ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện về tổng hợp kết quả thẩm tra các nội dung trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến qua thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, cụ thể như sau:

* **Ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội:** Hiện nay, giữa các cơ quan chuyên môn của huyện chưa rõ căn cứ, chưa thống nhất phương pháp tính đối với tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ban đề nghị giải trình làm rõ cơ sở sửa đổi, đề ra mục tiêu 7,39 %.

* Ủy ban nhân dân huyện giải trình như sau:

1. Về sự cần thiết giao chỉ tiêu:

+ Tại Quyết định số 653/QĐ-TTg, ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ v/v giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán 03 CTMTQG năm 2022, tỉnh Kon Tum được giao tỷ lệ này là 4%.

+ Tại Quyết định số 380/QĐ-UBND, ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh v/v giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán 03 CTMTQG năm 2022, chỉ tiêu này được giao thực toàn tỉnh là 4%. Tuy nhiên, UBND tỉnh không giao tỷ lệ cụ thể cho từng huyện, thành phố, vì vậy các huyện, thành phố tự xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ dựa trên tình hình thực tế của địa phương.

- Qua tham khảo 04 huyện (Tu Mơ Rông, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Ia H'Drai) đã giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thì tất cả 04 huyện đều giao chỉ tiêu, nhiệm vụ này, cụ thể: Huyện Ngọc Hồi giảm 0,5-1%, Tu Mơ Rông giảm 6-8%, Đăk Tô giảm 4%, Ia H'Drai giảm 6-8%.

- Qua nghiên cứu Quyết định 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quyết Chương trình MTQG DTTS_MN giai đoạn 2021-2025: Tại Khoản 1, Mục II, quy định phạm vi thực hiện Chương trình là **các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**. Vì vậy, sau khi triển khai chương trình sẽ ảnh hưởng tích cực đến tỷ lệ hộ nghèo trong vùng này, nên việc ban hành chỉ tiêu để phân đấu là cần thiết.

2. Về phương pháp tính chỉ tiêu giảm hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (10 xã, thị trấn trừ Sa Nhơn) đầu năm 2022 (cuối năm 2021) = 2.815 hộ nghèo toàn huyện (trừ xã Sa Nhơn 36 hộ) còn lại 2.779 hộ nghèo/13.089 hộ dân cư (đã trừ xã Sa Nhơn 1.029 hộ) x 100% = Tỷ lệ 21,23% (số liệu hộ nghèo, hộ dân cư được lấy tại Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 21/3/2022;

- Dự kiến mục tiêu giảm hộ nghèo của 10 xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 (theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 21/3/2022). Số hộ nghèo 10 xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến cuối năm còn lại: 1.848 hộ nghèo (đã trừ xã Sa Nhơn 33 hộ)/13.351 hộ dân cư (đã trừ xã Sa Nhơn 1.050 hộ) = Tỷ lệ 13,84%;

- Như vậy, tỷ lệ giảm hộ nghèo của 10 xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong năm 2022 là: 21,23% (đầu năm) - 13,84% (tỷ lệ dự kiến còn lại cuối năm theo Kế hoạch số 71/KH-UBND) = 7,39% là đảm bảo mục tiêu của Chương trình năm 2022.

* **Ý kiến của Ban Kinh tế - Xã hội:** Việc cân đối, bố trí ngân sách địa phương bố trí đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để bảo đảm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị làm rõ nguồn ngân sách địa phương bố trí đối ứng để thực hiện đầu tư xây dựng 53 công trình (theo nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2022.

* **Ủy ban nhân dân huyện giải trình như sau:** Ngày 23 tháng 9 năm 2022 Ủy ban nhân dân huyện có Tờ trình số 302/TT-UBND về Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 huyện Sa Thầy (lần 2); đồng thời nội dung vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 đã được huyện đăng ký với các sở ngành tại Văn bản số 1860/UBND-TH) ngày 10 tháng 8 năm 2022. Cụ thể:

I. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025

1. Về nguồn vốn đầu tư phát triển

- Nguồn vốn được giao: 27.973,0 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định⁽¹⁾: 2.797,3 triệu đồng.
- Ngân sách huyện bố trí đối ứng 2.797,3 triệu đồng trong Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 huyện, cụ thể:

¹ Theo Nghị quyết số 21/2022/NQ/HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định nguyên tắc chỉ, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Bố trí đối ứng 2.292,4 triệu đồng nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xốp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy để đối ứng Dự án 2 và Dự án 4 theo quy định (Vốn NSTW là 22.924 triệu đồng).

+ Phân bổ 450,5 triệu đồng nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021 từ Nguồn vốn thừa dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc, đất bạc màu trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2022 để đối ứng: Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao (xây dựng mới, cải tạo nhà văn hóa, khu thể thao); Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Bố trí đối ứng 54,4 triệu đồng nguồn Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT) từ dự án Trường TH - THCS xã Sa Sơn. Hạng mục: Nhà vệ sinh, công hàng rào và hạng mục phụ trợ để đối ứng Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Như vậy, tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (*nguồn vốn đầu tư phát triển*) đã đối ứng là 2.797,3 triệu đồng đảm bảo theo quy định.

2. Về nguồn vốn sự nghiệp

- Nguồn vốn được giao: 13.872,0 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định: 1.387,2 triệu đồng.
- Ngân sách huyện đã bố trí đối ứng 925,0 triệu đồng trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, ngân sách huyện còn phải bố trí đối ứng 462,2 triệu đồng.

II. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

- Nguồn vốn được giao (*nguồn vốn sự nghiệp*): 4.949,0 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định: 494,9 triệu đồng.
- Ngân sách huyện đã bố trí đối ứng **277,5** triệu đồng trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, ngân sách huyện còn phải bố trí đối ứng **217,4** triệu đồng.

III. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

1. Về nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Nguồn vốn được giao: 13.749,0 triệu đồng.
- Vốn đối ứng NSDP theo quy định: 13.749,0 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định: 13.749,0 triệu đồng.
- Ngân sách huyện bố trí đối ứng 13.749,0 triệu đồng trong Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 huyện, cụ thể:

+ Bố trí đối ứng 2.275,6 triệu đồng nguồn Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (*Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT*) từ các dự án: (1) Trường THCS Phan Đình Phùng (Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ); (2) Trường TH - THCS xã Sa Sơn. Hạng mục: Nhà vệ sinh, cổng hàng rào và hạng mục phụ trợ.

+ Bố trí đối ứng 770 triệu đồng nguồn Phân cấp đầu tư nguồn thu XSKT (*ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT*) từ các dự án: (1) Trường TH - THCS xã Sa Sơn. Hạng mục: Nhà vệ sinh, cổng hàng rào và hạng mục phụ trợ; (2) Trường THCS Phan Đình Phùng (*Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ*).

+ Bố trí đối ứng 10.703 triệu đồng nguồn thu tiền sử dụng từ dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy (5.563,4 triệu đồng) và Nguồn thu sử dụng đất được để lại cho cấp xã (5.140 triệu đồng).

Như vậy, tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (*nguồn vốn đầu tư phát triển*) đã đối ứng là 13.749,0 triệu đồng đảm bảo theo quy định.

2. Về nguồn vốn sự nghiệp

- Nguồn vốn được giao: 2.140,0 triệu đồng.

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định: 2.140,0 triệu đồng.

- Ngân sách huyện đã bố trí đối ứng 1.500,0 triệu đồng trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, ngân sách huyện còn phải bố trí đối ứng 640,0 triệu đồng.

Như vậy, tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (*nguồn vốn đầu tư phát triển*) đã đối ứng là 16.546,3 triệu đồng đảm bảo theo quy định. Riêng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách huyện còn phải đối ứng là 1.319,6 triệu đồng. Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp tục rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 để bố trí đảm bảo theo quy định.

(Chi tiết tại Biểu kèm theo).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân huyện đối với các nội dung trình kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân huyện Khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Vơi nhận:

- HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Lao động - TB và XH;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Dân tộc;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- Lưu: VT, HTTD; PTB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Thái